

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BLW: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 38 đồng/CP
SNZ: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TL4: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
LCG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
SPH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
ITS: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 50 đồng/CP
WCS: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
BTD: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 372.68	26,573.72
	S&P 500	↑ 41.38	2,952.01
	Nasdaq	↑ 110.21	7,982.47
	FTSE 100	↑ 77.74	7,155.38
CHÂU ÂU	DAX	↑ 87.56	12,012.81
	CAC 40	↑ 49.55	5,488.32
	Nikkei 225	↓ -34.95	21,375.25
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -289.28	25,821.03
	Shanghai	↓ -26.98	2,905.19

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 07/10/2019

VIC ĐÁY VN-INDEX GIẢM ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (07/10), mặc dù mở cửa tăng điểm, tuy nhiên, áp lực bán tăng mạnh sau 2 giờ chiều đã đẩy chỉ số VN-Index lùi sâu dưới mốc tham chiếu. Trong đó, dẫn dắt đà giảm là nhóm cổ phiếu VIC, TCB, BVH, VPB và NVL. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4,50 điểm (-0,46%), đóng cửa ở mức 983,09. Thanh khoản HSX ở mức hơn 180 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 5.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (124 mã tăng/ 182 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 45 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào DIG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài thứ 2, và phá vỡ các đường trung bình động MA20 và MA50, là các tín hiệu khá tiêu cực. Điều này cho thấy lực bán đang áp đảo. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 975 – 980, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 965 – 970. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 985 – 990, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 995 – 1.000.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng hỗ trợ 975 – 980 trong phiên tới, nếu phá vỡ vùng hỗ trợ này thì khả năng VN-Index có thể quay lại xu hướng giảm trong ngắn và trung hạn. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Giá lợn hơi tăng phi mã, hơn 10.000 đồng/kg	Tác động tích cực lên ngành chăn nuôi	NEW
Ngày (07/10), tỷ giá trung tâm ở mức 23.155 VND/USD, giảm 4 đồng so với phiên trước.	Trung lập	NEW
Tình trạng đơn hàng sụt giảm và tiêu thụ khó khăn của ngành dệt may.	Tác động tiêu cực lên ngành dệt may	
Xuất khẩu tôm, cá tra, mực, bạch tuộc giảm	Tác động tiêu cực lên ngành thủy sản	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

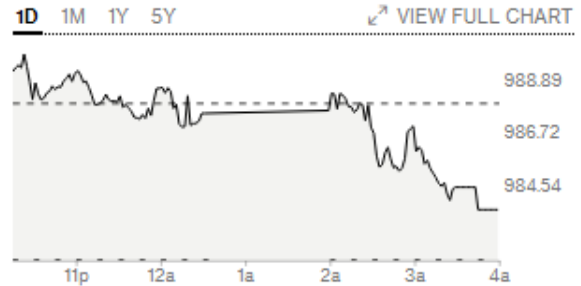
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dow Jones tăng 1,42%, lên 26.573,72 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu	Tác động tích cực lên tâm lý nhà đầu tư	NEW
Dầu Brent tăng khá 1,1%, lên 58,37 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu	Trung lập	NEW
Trump: Thỏa thuận với Trung Quốc có thể đạt được sớm hơn mọi người nghĩ	Tích cực	
Ngày 10/10, Mỹ và Trung Quốc nổi lại đàm phán thương mại tại Washington	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-4.50/-0.46%
Giá trị (điểm)	↓	983.09
Khối lượng (cp)		181,618,007
Giá trị (tỷ đồng)		5,001.36
Số mã tăng giá	↑	124
Số mã giảm giá	↓	182
Số mã đứng giá	→	96

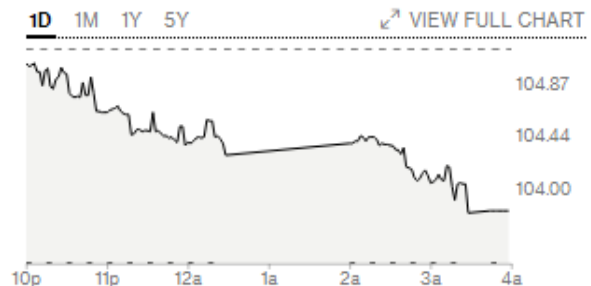


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	20.052.580	26,00	0,00/0,00%
FLC	9.833.890	3,40	-0,10/-2,86%
VPB	6.787.920	21,75	-0,55/-2,47%
ASM	6.595.440	7,98	+0,48/+6,40%
MBB	5.131.450	22,40	-0,25/-1,10%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1.44/-1.36%
Giá trị (điểm)	↓	103.73
Khối lượng (cp)		27,231,955
Giá trị (tỷ đồng)		545.06
Số mã tăng giá	↑	47
Số mã giảm giá	↓	73
Số mã đứng giá	→	247



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ACB	1.930.200	23,20	-0,40/-1,69%
SHB	1.861.000	6,50	0,00/0,00%
PVS	1.846.300	18,60	-0,30/-1,59%
KLF	1.437.500	1,20	0,00/0,00%
VCS	1.200.400	95,50	-10,60/-9,99%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,871,300	909,670
BÁN	11,212,490	903,128
MUA - BÁN	-3,341,190	6,542

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 07/10, khối ngoại bán ròng hơn 45 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng 0,13 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 8 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 304 tỷ đồng) và bán ra hơn 11 triệu cổ phiếu (trị giá gần 350 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 13 tỷ đồng) và bán ra gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 13 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 04/10/2019): 3,341,140.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 04/10/2019): 987.59 điểm

Cập nhật ngày 07/10/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.8%	3,345,935,389	118	117	-1.0	-0.9%	467,120	-0.99
VCB	9.2%	3,708,877,448	83	82.8	-0.2	-0.2%	1,134,390	-0.22
VHM	8.9%	3,349,513,918	89.2	89	-0.2	-0.2%	481,420	-0.19
VNM	6.7%	1,741,687,793	128.6	129.1	0.5	0.4%	833,680	0.26
GAS	5.8%	1,913,950,000	100.5	100.7	0.2	0.2%	224,250	0.11
SAB	5.0%	641,281,186	258	260	2.0	0.8%	11,360	0.38
BID	4.1%	3,418,715,334	40.5	40.4	-0.1	-0.3%	807,180	-0.10
MSN	2.7%	1,163,149,548	77.4	76.5	-0.9	-1.2%	357,580	-0.31
TCB	2.5%	3,496,592,160	23.6	23.15	-0.5	-1.9%	2,959,530	-0.47
CTG	2.3%	3,723,404,556	20.6	20.55	-0.1	-0.2%	1,892,500	-0.05
PLX	2.2%	1,293,878,081	58	58.2	0.2	0.4%	514,690	0.08
VJC	2.2%	541,611,334	137.6	137.4	-0.2	-0.2%	429,440	-0.03
VRE	2.2%	2,328,818,410	31.9	31.5	-0.4	-1.3%	2,033,630	-0.27
NVL	1.8%	930,446,674	63.6	62.5	-1.1	-1.7%	292,390	-0.30
HPG	1.8%	2,761,074,115	21.35	21.3	-0.1	-0.2%	3,320,870	-0.04
VPB	1.6%	2,456,748,366	22.3	21.75	-0.6	-2.5%	6,787,920	-0.40
MWG	1.6%	443,496,178	123	121	-2.0	-1.6%	868,850	-0.26
BVH	1.5%	700,886,434	72.8	70.7	-2.1	-2.9%	377,380	-0.44
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.65	22.4	-0.3	-1.1%	5,131,450	-0.16
HVN	1.4%	1,418,290,847	33.15	32.65	-0.5	-1.5%	181,890	-0.21

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks

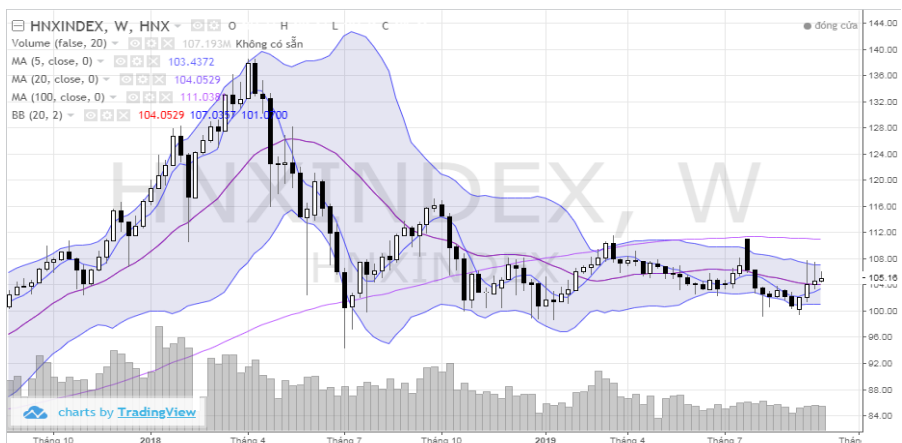
Vùng hỗ trợ: 970 - 980 Vùng kháng cự: 990 - 1.000

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 105 Vùng kháng cự: 106 - 107

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 07/10 - 11/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 970 - 980 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định tuần từ 07/10 - 11/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 104 - 105 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 105 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102 - 103.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106 - 107 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108 - 109 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 07/10 - 11/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 07/10 - 11/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 07/10 - 11/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 07/10/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.1094 ↑	0.53% ↓	-1.80% ↓	-6.81% ↓	-28.53%	07/10/2019
Brent	58.6988 ↑	0.41% ↓	-3.47% ↓	-5.15% ↓	-30.08%	07/10/2019
Natural gas	2.321 ↓	-1.45% ↓	-0.55% ↓	-10.36% ↓	-29.08%	07/10/2019
Gasoline	1.5736 ↓	-0.06% ↓	-1.96% ↓	-0.71% ↓	-24.85%	07/10/2019
Heating oil	1.9073 ↑	0.48% ↑	0.04% ↓	-1.11% ↓	-20.38%	07/10/2019
Ethanol	1.389 ↑	0.07% ↓	-11.64% ↑	6.52% ↑	5.07%	07/10/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,504.1 ↓	-0.12% ↑	2.22% ↑	0.40% ↑	26.69%	07/10/2019
Silver	17.5 ↓	-0.50% ↑	2.91% ↓	-2.62% ↑	21.97%	07/10/2019
Platinum	875.4 ↓	-0.12% ↓	-0.75% ↓	-7.49% ↑	7.09%	07/10/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	99.1 ↑	0.05% ↓	-2.18% ↑	4.16% ↓	-11.53%	07/10/2019
Canola	461.0 ↑	0.07% ↑	2.15% ↑	4.82% ↓	-7.73%	07/10/2019
Soybeans	917.1 ↓	-0.03% ↑	1.17% ↑	8.47% ↑	5.39%	07/10/2019
Feeder Cattle	142.0 ↓	-0.26% ↓	-1.63% ↑	5.64% ↓	-9.96%	07/10/2019
Live Cattle	107.4 ↑	0.52% ↑	2.21% ↑	9.68% ↓	-5.98%	07/10/2019
Palm Oil	2,396.0 ↑	0.50% ↑	1.10% ↑	0.80% ↑	13.23%	07/10/2019
Cheese	1.9 ↓	-0.62% ↑	0.63% ↑	3.07% ↑	19.45%	07/10/2019
Milk	18.3 ↓	-0.92% ↑	0.16% ↑	2.29% ↑	15.59%	07/10/2019
Orange Juice	100.1 ↑	0.15% ↑	0.20% ↓	-3.80% ↓	-31.05%	07/10/2019
Lumber	365.7 ↑	0.41% ↓	-1.59% ↑	1.11% ↑	3.45%	07/10/2019
Wool	1,511.0 →	0.00% ↓	-6.09% ↑	10.70% ↓	-24.15%	07/10/2019
Tea	3.1 →	0.00% ↓	-1.90% ↓	-8.04% ↓	-10.95%	07/10/2019
Cocoa	2,452.0 ↓	-0.93% ↑	0.41% ↑	9.71% ↑	17.55%	07/10/2019
Live Cattle	107.4 ↑	0.52% ↑	2.21% ↑	9.68% ↓	-5.98%	07/10/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	1,652.5 ↓	-0.78% ↓	-1.39% ↑	6.94% ↑	53.60%	07/10/2019
Lead	2,162.5 ↑	1.74% ↑	5.14% ↑	5.15% ↑	11.03%	07/10/2019
Tin	16,475.0 →	0.00% ↑	2.14% ↓	-5.59% ↓	-12.83%	07/10/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.0	30.0	↑	17.6%	↑	9.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	80.7	95.0	↑	17.9%	↑	0.1%	25/09/2019	
Trung bình:									↑	9.6%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:								↑	49.7%		
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 07/10/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
BLW	UPCoM	18/10/2019	21/10/2019	6/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 38 đồng/CP
SNZ	UPCoM	11/10/2019	14/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TL4	UPCoM	10/10/2019	11/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
LCG	HOSE	10/10/2019	11/10/2019	11/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
SPH	UPCoM	10/10/2019	11/10/2019	1/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
ITS	UPCoM	9/10/2019	10/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 50 đồng/CP
WCS	HNX	9/10/2019	10/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
BTĐ	UPCoM	9/10/2019	10/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMC	HOSE	9/10/2019	10/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
KCE	UPCoM	9/10/2019	10/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
NHA	HNX	9/10/2019	10/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:4
TNW	UPCoM	9/10/2019	10/10/2019	21/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 650 đồng/CP
HTN	HOSE	9/10/2019	10/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
RDP	HOSE	8/10/2019	9/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
ACS	UPCoM	7/10/2019	8/10/2019	23/10/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
XLV	UPCoM	7/10/2019	8/10/2019	30/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
C69	HNX	4/10/2019	7/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
KHW	UPCoM	4/10/2019	7/10/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
LMH	HOSE	4/10/2019	7/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
BBS	HNX	4/10/2019	7/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.